BẢNG TIN HẰNG THÁNG SỐ 44

HỘI ÁI HỮU BIÊN HOÀ

HỘI ĐOÀN BẤT VỤ LỢI VÀ TỪ THIỆN

GIẤY PHÉP SỐ 800032127 – SỐ MIỄN THUẾ VỤ: 20-0094475

TRỤ SỞ TẠM: 10731 TRIOLA LANE. HOUSTON, TEXAS 77072

ĐIỆN THOẠI: 713-933-3127 ** EMAIL: datlam1951@hotmail.com

datlam1951@hotmail.com **Web Site**: www. hoiaihuubienhoa,org

PHÁT HÀNH NGÀY 01 THÁNG 03 NĂM 2007, TẠI HOUSTON, TEXAS

Thành phần
Ban Chấp Hành
2005-2007

Ban Cố Vấn
Lễ Nghi và Tương Tế
Ông Lê Văn Năm
Tổng Quát
Ông Lê Văn Trưởng
Văn Nghệ và Báo Chí
Ông Nguyễn Văn Thinh

Ban Điều Hành
Hội Trưởng
Ông Lâm Sĩ Đắt
Phó Hội Trưởng Nội Vụ
Ông Nguyễn Bửu Lân
Phó Hội Trưởng Ngoại Vụ
Ông Trần Văn Thanh
Thư Ký
Cô Hồ Thị Hạnh
Thủ Quỹ
Bà Bùi Văn Tuấn

T/B Lễ Vía Đức Ông
Trần Thượng Xuyên
Ông Từ Phước Hạnh
T/B Đại Hội Tân Niên
Ông Nguyễn Văn Ngàn

Thông Tin và Liên Lạc
Cô Vân : 281-261-5844
Ông Lâm Sĩ Đắt
Tư Gia : 281-933-3127
Cell Phone: 713-922-5638
Fax No. : 281-933-3127
Fax No. : 281-988-5090

Thư Ngỏ

Kính thưa Quý Đồng Hương và Thân Hữu,
Đầu năm, chúng tôi được khai bút ngỏ đôi lời chào mừng và chúc Quý Vị luôn được những tháng ngày tốt đẹp và thành tựu của năm Đinh Hợi.
Năm mới, với những niềm hân hoan và phấn khởi, chúng tôi xin thông báo, thời gian vừa qua trước cũng như sau Tết, Hội đã gởi Đặc San Xuân và Bảng Tin Hằng Tháng đến khoảng hơn 30 gia đình đồng hương và thân hữu Biên Hoà, thể theo lời yêu cầu. Thật là niềm vui khi sinh hoạt của Hội đã được sự quan tâm và ủng hộ của Quý Vị khắp nơi, trong nước Mỹ cũng như ngoại quốc. Chúng ta đã dần nối sợi giây liên lạc, kết tình thân giữa những người con dân xứ Bưởi, đang sống khắp muôn nơi, chân trời viễn xứ.
Những năm vừa qua, từ con số khiêm nhường 150 tờ, bây giờ đã vượt khỏi 700 tờ Bảng Tin Hằng Tháng được gởi đi. Nếu luôn được sự góp sức, tiếp tay Hội quảng bá, con số sẽ dần lên đến 1000. Tuy rằng sẽ tăng thêm phần tốn kém về tem thơ, giấy mực… nhưng chúng ta vẫn luôn vững tin cùng nhau đóng góp và hỗ trợ cho sự phát triển, hầu mang đến một chút hương tình quê nhà, qua những tin tức, văn thơ….trong tinh thần bất vụ lợi, không chính trị.
Thật là quý hiếm, hơn ba năm qua, cũng trong tinh thần sinh hoạt nói trên, ngoài việc ấn hành Bảng Tin, tổ chức ngày Lễ Vía Đức Ông, Đại Hội Tân Niên…Ban Chấp Hành Hội Ái Hữu Biên Hoà đã thực hiện nhiều chuyến đi công vụ quảng bá và thăm viếng đồng hương, ở các tiểu bang như Texas, Washington, California…….
Chuyến đi gần đây, vào cuối năm, trên đường tham dự Tiệc Tất Niên Xứ Bưởi tổ chức tại miền Nam California, Ông Hội Trưởng Lâm Sĩ Đắt đã ghé thành phố San José, miền Bắc California trước hai ngày. Nơi đây, Ông có dịp gặp gở nhiều đồng hương, tay bắt, mặt mừng, hàn huyên tâm sự rất thân tình; đặc biệt, Ông đã được đồng hương Cô Lê Thị Lộc hướng dẫn đến chào mừng và tiếp xúc đồng hương Bà Cựu Dân Biểu Nguyễn Thị Lý. Thật là một vinh hạnh khi được thu nhận và nghe Bà nói chân tình thương yêu của Bà về quê nhà. Dù đã lớn tuổi, nhưng Bà vẫn đóng góp, hỗ trợ Cộng Đồng Việt Nam tại đây, hơn thế nữa, Bà rất nhiệt tình trong những sinh hoạt của Biên Hoà.
Những Bảng Tin Hằng Tháng được gởi đi, những sự đóng góp, ủng hộ phần tài chính và những thân tình đồng hương trong những chuyến đi thăm viếng, đã cho chúng ta thấy được niềm tin vững mạnh, giúp chúng ta vững bước phát triển và thăng tiến.
Nhân tiện đây, chúng tôi xin thông báo, sau khi được rất nhiều điện thoại, thư gởi về Hội ngợi khen Đặc San Xuân Đinh Hợi 2007 và khuyến khích ấn hành một Đặc San Xuân 2008 với nhiều bài văn, thơ….., Ban Biên Tập đã và đang tiến hành công việc này. Xin Quý Vị gởi bài viết càng sớm càng tốt vì số trang sẽ tăng gấp ba, bốn lần so với Đặc San Xuân 2007. Mọi đề tài về Xuân rất hoan nghênh, nhất là viết về Xuân nơi quê nhà Biên Hoà: Đức Tu, Dĩ An, Tân Uyên, Công Thanh, Long Thành và Nhơn Trạch.

Trân trọng kính chào.

Hội Ái Hữu Biên Hoà hân hạnh được giới thiệu đến Quý Vị một bài văn rất hay của Đồng Hương Chị Hồ Thị Nguyệt, bút hiệu Hoàng Quỳnh Hương, đến định cư tại San Jose, California trong năm vừa qua. Với lời văn đầy nhiệt tình, vài nét chấm phá chút đạo đời, đã khơi dậy niềm tin về những việc làm đáng ngưỡng mộ. Hội chân thành cảm tạ sự đóng góp của tác giả Hoàng Quỳnh Hương. Kính mời Quý Vị.

CHÙA THANH LONG
CÔNG QUẢ VÀ NIỀM TIN

Trong cuộc sống hằng ngày, hầu như ai cũng có niềm tin để nuôi hy vọng và tạo nghị lực phấn đấu với đời, với lòng mong mỏi làm tròn chức năng của con người trong mọi hoàn cảnh, từ trong gia đình đến ra ngoài xã hội. Gia đình tôi theo truyền thống Phật Giáo và tôi luôn tin tưởng Trời Phật. Việc đi chùa lễ Phật gần như là một thói quen của tôi. Hồi còn nhỏ, cô Hai tôi (bà Bảy Đắc/quán cháo lòng Huỳnh Của) thường dẫn tôi đi chùa vào những ngày mùng Một và ngày Rằm để dâng hoa cúng Phật, đã vô tình tạo cho tôi có nếp sống của một người phật tử.

Ngôi chùa mà cô tôi thường dẫn tôi đi là ngôi chùa Thanh Long, toạ lạc tại xóm Ga Xe Lửa Biên Hoà, một ngôi chùa ở cùng xóm. Thuở còn nhỏ tuổi, tôi chưa ý thức được thế nào là Phật Pháp, tôi theo cô tôi đi chùa theo thông lệ và thấy cô tôi thế nào thì tôi cứ làm theo thế ấy: tôi đốt nhang và lạy Phật. Nghe người ta nói "Trời Phật linh thiêng", nhưng tôi nào có biết "linh thiêng" là gì đâu, chỉ biết nhìn các tượng Phật sơn son thiếp vàng với lòng kính trọng. Các tượng Phật gần như giống nhau và gương mặt của mỗi vị Phật đều thoáng vẻ hiền từ.

Khi lớn lên một chút, tôi vẫn theo cô tôi đi lễ chùa, nhưng những lần sau nầy, tôi hỏi danh hiệu các vị Phật, tôi tìm hiểu thế nào là ngôi Tam Bảo, Tứ Đại Thiên Vương, Khung Trời Đế Thích, Thiên Địa Độ Trì…và sau cùng vẫn lập lại lời cô tôi dạy là van vái Trời Phật phù hộ cho gia đình mình cùng bá tánh được bình an và những người bất hạnh sớm thoát khỏi cảnh cơ hàn.

Đến khi trưởng thành, tôi lập gia đình, có chồng là lính chiến, thuộc ngành Công Binh, nay công tác nơi nầy, mai đi nơi khác, tuỳ theo nhu cầu chiến trường, tôi theo chồng sống ở nhiều nơi, khi ở Bình Dương, lúc Huế, Nha Trang, Đà Lạt, Pleiku… xa xứ Biên Hoà hơn mười năm. Mãi đến sau ngày 30-04-75, tôi mới có dịp trở lại quê nhà và thăm viếng lại ngôi chùa mà tôi đã từng đến đốt nhang lạy Phật từ hồi tôi còn nhỏ dại.

Ngôi chùa Thanh Long lúc bấy giờ đã có nhiều thay đổi, hai dãy lầu được xây dựng lên, rộng rãi khang trang…riêng các vị sư trụ trì nơi đây ngày trước, đã lần lượt đi về cõi Phật. Chùa Thanh Long hiện nay do Thượng Tọa Thích Huệ Hiền trụ trì, tôi được biết Thầy đã qui y Tam Bảo và tu học tại chùa nầy trên 35 năm, đức hạnh trang nghiêm, quyết tâm hoằng Pháp, nương đạo cứu đời. Chùa có mười tăng ni đang tu học, trong số có thầy Huệ Sanh đang được Thầy Huệ Hiền gởi sang Ấn Độ tiếp tục tu học, trình luận án Tiến Sĩ.

Những năm tháng sau nầy, trước khi tôi rời Biên Hoà để sang Mỹ định cư theo viện đoàn tụ gia đình (ODP), do em lãnh chị, tôi vẫn là thành viên công quả cho chùa Thanh Long. Tôi tự cho mình có duyên với ngôi chùa nầy. Đi chùa lễ Phật đối với tôi là một điều thích thú, nghe mùi trầm hương thoang thoảng, tôi cảm thấy tâm hồn mình được thanh thản, như trút bỏ được những ràng buộc của cuộc đời.

Tôi là một Phật tử, có pháp danh Diệu Quang, ở tuổi trên sáu mươi tôi đã nghiệm thấy cuộc đời là chốn vô thường, đầy rẫy nỗi thương đau, nên tôi phát tâm tự nguyện làm công quả cho chùa Thanh Long và tích cực tham gia công tác từ thiện, hành hương gây quỹ, giúp chùa có phương tiện thực hiện việc cứu vớt người trầm luân, mặc dù chỉ mới mấy năm thôi, trước ngày đi qua Mỹ, nhưng lòng tôi cảm thấy thư thả. Những ngày lễ Trai Tăng hoặc cúng giỗ Tổ Đình tại chùa Thanh Long tôi đều có mặt, ngoài ra vợ chồng tôi cũng tích cực tham gia công quả cho chùa Chùa Long Thiền (Hoá An) mỗi khi có dịp.

Tôi rất kính trọng Thầy Huệ Hiền trong cung cách hoằng pháp. Tôi nhận xét Thầy là một vị chân tu, đầy đức độ và luôn thể hiện lòng từ bi đối với những người nghèo khổ. Tôi có dịp chứng kiến nhiều lần Thầy sẵn lòng giúp đỡ những người gặp cảnh khốn cùng, tôi xin đan cử một trong nhiều trường hợp Thầy đã để lại trong tôi sự kính trọng và lòng khâm phục sâu xa:

"Có một gia đình gồm ba người vào Chùa xin gặp Thầy, người đàn bà lớn tuổi nhứt tôi đoán chừng 60 tuổi, trông cằn cỗi và khắc khổ và hai người đi theo khoảng trên dưới 30 tuổi, trông rách rưới, tả tơi... Gia đình cho biết vừa mất một đứa cháu gọi bà bằng cô. Đứa cháu nầy mồ côi cha mẹ từ nhỏ, được bà tần tảo nuôi mấy chục năm, đứa cháu đã trưởng thành và sanh sống bằng nghề thợ hồ. Một hôm đứa cháu đột ngột ngã bịnh và qua đời, mà gia đình bà quá nghèo, không có tiền lo việc mai táng… Sau khi nghe qua câu chuyện, Thầy Huệ Hiền liền bảo chị Liễu, Trưởng Ban Từ Thiện của Chùa, đến tận gia đình của ba người bất hạnh nói trên để lo liệu giúp đỡ, chi trả mọi phí tổn, từ việc mua áo quan đến việc hỏa thiêu. v. v…và cuối cùng là đưa tro cốt về chùa để được chính Thầy cùng quý vị tăng ni tụng kinh cầu siêu hằng ngày."

Cảm xúc trước tấm lòng từ bi, giúp đỡ người nghèo khổ của Thầy Huệ Hiền, người đàn bà nói trên trình bày với Thầy rằng*: "Gia đình con từ xưa đến giờ quá nghèo nên không dám đi Chùa, chưa lần đến Chùa Thanh Long, vậy mà khi gia đình gặp hoạn nạn đến nhờ Thầy, Thầy sẵn sàng giúp đỡ, con mới ngộ ra chùa của Thầy là nơi giúp những người gặp*

cảnh người khốn khổ như con" và cũng trong dịp nầy tôi lại được nghe lời khuyên bảo của Thầy Huệ Hiền: *"Bà nên thường xuyên đến chùa lễ Phật, với lòng tin tưởng Đức Phật là Đấng Từ Bi Cứu Khổ... nên thường xuyên đến, để nghe kinh và sám hối. Cửa chùa luôn rộng mở, dành cho tất cả mọi người, không nhất thiết là phải người giàu hoặc có tiền mới được đến đây."*

Chùa Thanh Long càng ngày càng đón được nhiều thiện nam tín nữ đến lễ Phật, cúng dường và tham gia các chương trình hành hương cứu trợ, gây quỹ cho chùa có phương tiện làm công tác từ thiện, nuôi dưỡng người già yếu trong cảnh đơn chiếc. Hằng năm Chùa tổ chức nhiều chuyến hành hương đi viếng nhiều nơi như Bình Dương, Long Thành, Bà Rịa, Long Hải, Bình Thuận, Đà Lạt, Nha Trang. Châu Đốc. v…v…nhằm giúp đỡ đồng bào đang gặp thiên tai bão lụt hoặc cứu trợ người nghèo thiếu ăn, thiếu mặc ở vùng sâu vùng xa thuộc huyện Long Khánh, Bù Đăng, Bù Đốp (Bình Long), hoặc xa hơn nữa như Buôn Ma Thuột…

Có tham gia công tác từ thiện, đi đó đi đây, tôi mới có dịp chứng kiến tận mắt, nỗi cơ cực đồng bào sống ở vùng nông thôn, thiếu thốn mọi thứ, cơm không đủ ăn, quần áo thì rách tả tơi ….Trong chuyến đi cứu trợ Buôn Ma Thuột vào tận vùng sâu Hồ Lắc, một kỷ niệm gây cho tôi niềm xúc động không thể nào quên và cũng từ đó về sau, không lần cứu trợ nào do chùa Thanh Long tổ chức mà tôi không tham gia.

"Trong lần cứu trợ nầy, mỗi phần quà phát cho từng hộ gia đình gồm: quần áo người lớn, đồng phục trẻ em còn đi học, sách vở, gạo, muối, đường, bột ngọt, mì gói, nước tương, bánh kẹo, tiền v.v... Sau khi phát quà xong, tôi ngồi nghỉ và quan sát chung quanh, thấy một người mẹ mở bao đồ vừa nhận ra, cầm cục xà bông đưa cho đứa con, đứa bé xé bao xà bông ra, cứ tưởng là bánh, rồi đưa vào miệng cắn ăn, tôi rất đổi ngạc nhiên liền chạy lại cản ngăn, người mẹ hỏi tôi "cái nầy không phải bánh sao?" Tôi lắc đầu, đồng thời trả lời đó là xà bông chỉ để tắm cho sạch chứ không ăn được. Sau giây phút đó tôi cảm thấy lòng mình nao nao và thương những người nghèo khổ làm sao. Đến xà bông mà còn chưa biết, cứ tưởng bánh, nếu tôi không vô tình nhìn thấy thì đứa bé đó sẽ ăn vào và có thể nguy hại đến sức khoẻ!!"

Trước cảnh nầy, tôi không biết làm gì hơn, ngoài việc cầu Trời Phật…và âm thầm nhỏ lệ xót thương. Tôi ngạc nhiên quá đổi, không thể nào ngờ được - đã hơn ba mươi năm chấm dứt chiến tranh, mà những người dân sống ở vùng kinh tế mới, hoặc vùng sâu vẫn không được ánh sáng soi rọi đến, giúp đỡ, xoá tan phần nào nỗi cơ cực lầm than của họ!

Ngoài những việc tổ chức cứu trợ thiên tai bão lụt đột xuất, hằng năm cứ đến Rằm tháng Bảy, chùa Thanh Long theo thông lệ, tổ chức phát chẩn tại chùa, gạo tiền cho những người nghèo, Rằm tháng Tám, chùa đặt mua bánh Trung Thu mang đến phát cho những người cô đơn đang sống tại các Trại Nuôi Dưỡng Người Già, hoặc Trại Trẻ Em Khuyết Tật…gọi là chút quà tình nghĩa, an ủi những người bất hạnh.

Chùa còn cất nhà tình thương nuôi dưỡng 30 người già đơn chiếc, hàng tháng chùa cung cấp thực phẩm đến từng nhà, người bịnh được thuốc men, đưa nằm viện, khi qua đời, chùa lo hoả táng và đem cốt về chùa.

Sau nhiều năm công quả cho chùa Thanh Long và làm công tác từ thiện, tôi cảm thấy hãnh diện về việc làm hướng thiện của mình, góp công sức nhỏ bé cùng khả năng tài chánh cho phép…Hiện nay vợ chồng tôi đã định cư tại Mỹ được một năm, chưa có dịp trở về thăm viếng chùa Thanh Long, nhưng thỉnh thoảng tôi vẫn gởi chút đỉnh tiền về chùa để chùa tiếp tục làm việc cứu nhân độ thế. Mặc dù đang sống nơi xa xôi, nhưng tâm tôi lúc nào cũng hướng về quê hương Biên Hoà, nơi đó có Chùa Thanh Long, nơi có thầy Huệ Hiền đầy đức độ và quyết tâm nương đạo cứu đời và một điểm then chốt mà tôi không thể quên là "hiện tại quê tôi còn rất nhiều người bất hạnh, thiếu ăn, thiếu mặc, đói khổ, cơ hàn."

Nhờ thường xuyên công quả và tham gia công tác từ thiện tại chùa Thanh Long, tôi được biết nhiều người còn tích cực hơn tôi, đó là anh Năm Trường (Đỗ Công Trường), anh Ba Điển, anh Ba Bửu và nhiều người nữa mà tôi không hân hạnh được biết tên…..đã và đang tích cực hỗ trợ cho chùa làm công tác từ thiện.

Ở Biên Hoà có rất nhiều chùa rộng lớn khang trang như Chùa Đại Giác (Cù Lao Phố), Chùa Bửu Sơn Kỳ Hương (Xã Bửu Long), Chùa Long Thiền (Xã Hoá An)… nhưng tôi ít có dịp viếng thăm, tôi chỉ thường đi lễ Phật tại chùa Thanh Long, ngôi chùa trong xóm của tôi (Xóm Ga Biên Hoà), một ngôi chùa thân thương mà tôi có dịp đến đốt nhang lễ Phật từ tuổi còn thơ đến lúc trưởng thành…rồi lại có cơ duyên trở lại làm công quả cho chùa vào nhưng năm tôi đã quá tuổi lục tuần. Dù đi đâu, tôi vẫn nhớ ngôi chùa Thanh Long. Tôi nghĩ mỗi chùa có khác nhau về hình thức bên ngoài, nhưng bên trong gần giống nhau trong cách tổ chức, đều có nhiều tượng Phật sơn son thiếp vàng, đặt trên các bụt cao với những bình hương cùng chuông mõ, phía sau có trai đường rộng rãi dành thết đãi Phật tử và khách thập phương vào những ngày Rằm….nhưng tất cả các chùa đều có một điểm nhất mực giống nhau đó là sự ẩn chứa tinh thần Phật Giáo và sự huyền nhiệm trong ánh đạo mầu.

Tôi không có nghiên cứu nhiều về triết lý Phật Giáo, nên không biết rõ về các môn phái Thiền Tông hay Tịnh Độ Tông…ra sao, cứ theo truyền thống Phật Giáo gia đình, tôi luôn tin tưởng Trời Phật và thường xuyên cúng dường Tam Bảo; năng lễ Phật và dặn lòng nên làm công tác từ thiện, giúp người nghèo khổ… để cho tâm hồn của chính mình được sự tự tại an nhiên.

Sau đây tôi xin cảm ơn Hội Ái Hữu Biên Hoà tại Texas, đã gởi cho gia đình tôi những Bảng Tin Hàng Tháng và Đặc San Xuân Biên Hoà 2007, giúp gia đình tôi vơi đi phần nào nỗi nhớ Biên Hoà, tôi qua đinh cư tại Mỹ vừa được một năm khi viết bài này; tính ra, gia đình tôi qua Mỹ quá muộn màng nhưng vẫn hơn là không có dịp để đi…….

Tôi cũng xin cảm ơn Hội đã có những bài viết đề cập đến gia đình chúng tôi, đó là quán cháo lòng Huỳnh Của, tôi là một con thỏ xấu nhất trong ba con thỏ trong bài "Vào Xuân Đi Thăm Bạn" đã được đăng trên Bảng Tin Hằng Tháng số

36 phát hành ngày 01-7-2006, và là một "cô" xấu nhất trong ba cô gái quán cháo lòng Huỳnh Của của một thời vang bóng, trong bài "Biên Hoà: Xuân và Tết" đăng trong ĐS/HAHBH-XUÂN ĐINH HỢI 2007. Tôi là một cựu học sinh Trường Ngô Quyền Biên Hoà niên khoá 1957 có tên là Hồ Thị Nguyệt, mà các thầy cô vẫn thường thân thương gọi là Nguyệt Hồ để phân biệt với một người bạn trùng tên là chị Nguyệt Trương, con của ông Chủ tiệm Táp Hoá lớn nhất ở chợ Biên Hoà, hiệu Vĩnh Phát và tôi cũng là người chánh gốc Biên Hoà (làng Mỹ Lộc/Tân Uyên), vợ của một cựu sĩ quan QLVNCH, Đại Úy Hoàng Ngọc Thái, Đại Đội Trưởng Công Binh Chiến Đấu và chức vụ sau cùng là Trưởng Phòng 4 của Liên Đoàn 10 Công Binh. Tôi ghi rõ như vậy với lòng mong mỏi bạn bè thân thương ngày trước, biết chúng tôi đã đến Mỹ mà nối dây liên lạc, chứ tôi không có ý nói về "Cái Tôi Đáng Ghét". Tôi tin tưởng quý đồng hương sẽ thông cảm và mến thương chúng tôi đến định cư tại Mỹ quá trễ, đến 31 năm sau.
Gia đình chúng tôi rất cảm kích trước việc làm đầy ý nghĩa của Hội Ái Hữu Biên Hoà, nên tôi mạo muội đóng góp một bài viết thô thiển về bút pháp nhưng rất chân thành trong cung cách… đồng thời xin gởi đến Hội ba mươi đô la gọi là phụ phần nào tiền tem thư với Hội.

Hoàng Quỳnh Hương
(San José, ngày 08-02-2007)

****

Phân Ưu

Được tin buồn Phu Nhân của Đồng Hương Anh Trương Văn Bình, là Chị Trịnh Thị Út, sanh ngày 02 tháng 10 năm 1951, tại Tân Vạn, Biên Hoà, Việt Nam, đã từ trần vào ngày 26 tháng 01 năm 2007, tại Houston, Texas. Hoa Kỳ. Hài cốt của Chị đã được di chuyển về nguyên quán chôn cất vào ngày 30 tháng 01 năm 2007. Hưởng dương 56 tuổi.
Hội Ái Hữu Biên Hoà thành kính phân ưu cùng Anh Trương Văn Bình và tang quyến. Nguyện cầu hương linh Chị Trịnh Thị Út sớm tiêu diêu về miền Tây Phương Cực Lạc.

****

Phân Ưu

Được tin buồn Ái Nữ của Đồng Hhương Bác Lương Văn Lựu, tác giả quyển "Biên Hoà Sử Lược", là Cô Lương Ngọc Hương, cựu học sinh trường Trung Học Công Lập Ngô Quyền, Khoá 8, sanh ngày 13 tháng 11 năm 1951, tại Bình Trước, Biên Hoà, Việt Nam, từ trần ngày 16 tháng 01 năm 2007 tại Biên Hoà, Việt Nam. Hưởng dương 56 tuổi.
Hội Ái Hữu Biên Hoà thành kính phân ưu cùng gia đình Bác Lương Văn Lựu và tang quyến. Nguyện cầu cho linh hồn Cô Lương Ngọc Hương sớm về cỏi Thiên Đàng hưởng Nhan Thánh Chúa.

****

Sinh Hoạt Hội Ái Hữu Biên Hoà

- Hội Ái Hữu Biên Hoà có nhận được Thư Mời của Chùa Tịnh Luật/Ban Tổ Chức Hội Chợ Xuân Đinh Hợi 2007, gởi đến Hội mời tham dự buổi Lễ Khai Mạc Hội Chợ Tết lúc 10 giờ sáng thứ Bảy, ngày 10 tháng 02 năm 2007, tại khuôn viên chùa Tịnh Luật, 8703 Fairbanks N. Houston Road, Houston, Texas 77064.
Ban Chấp Hành Hội đã gởi văn thư hồi báo không thể tham dự vì lý do bận công vụ. Đồng thời Hội cũng đã kèm theo một ngân phiếu $50 dollars để cúng dường giúp phần trùng tu Chùa Tịnh Luật.
- Ngày 07 tháng 02 năm 2007, Hội Ái Hữu Quang Trung có gởi đến Ban Chấp Hành Hội một Thiệp Mời đến tham dự Lễ Kỷ Niệm Chiến Thắng Đống Đa Năm Kỷ Dậu 1789, được tổ chức vào lúc 11 giờ ngày Chúa Nhật 25 tháng 02 năm 2007 (nhằm ngày mồng Tám tháng Giêng năm Đinh Hợi, tại nhà hàng Pheonix Seafood. Ban Chấp Hành đã gởi văn thư hồi báo không thể tham dự vì lý do bận công vụ, đồng thời trong thư hồi báo, Ông Hội Trưởng đã thay mặt Ban Chấp Hành cảm on và thân chúc Hội Ái Hữu Quang Trung đạt được nhiều thành quả tốt đẹp và thành tựu viên mãn.

****

Danh Sách Quý Đồng Hương và Thân Hữu Ủng Hộ Đặc San Xuân Đinh Hợi và Quỹ Hội (Dollars):

Đồng Hương: Bà Nguyễn Thị Lý (San Jose, CA) $200, Cô Lê Thị Lộc (San Jose, CA) $100, Cô Nguyễn Thị Hồng (Wooster, Ohio) $200, Anh Chị Phạm Quốc Bửu (Placentia, CA) $100, Bác Lê Hồng Sanh (Fairfax, VA) $50, BS Trần Nguơn Phiêu (Armarillo, TX) $50, Anh Chị Hoàng Chí Thanh (Tifton, GA) $50, Anh Chị Nguyễn Văn Lợi & Mai (Garden Grove, CA) $100, Cô Trương Minh Phương (Cerritos, CA) $100, Bà Lê Thị Hường (Azusa, CA) $50, Chị Ba (Orange, CA) $100, Chị Võ Thị Đáng (Garden Grove, CA) $20, Anh Đỗ Văn Bảy (Lake Forest, CA) $20, Anh Ma Thành Tâm (El Monte, CA) $50, Ông Võ Biên (Gardena, CA) $50, Anh Đỗ Trung Quân (Huntington Beach, CA) $40, Anh Ngô Thành Biển (Norman, OK) $50, Anh Chị Lý Phi Sơn Hổ (Sugarland, TX) $20, Anh Phạm Quốc Thái (Fort Worth, TX) $20, Anh Chị Hồ Ngọc Sơn (Honolulu, Hawaii) $50, Anh Tăng Dân Sanh (Austin, TX) $50, Anh Trần Văn Ngọc (Fort Worth, TX) $20, Ông Lê Văn Thới (Houston, TX) $20, Anh Lê Văn Cồn (Waipahu, Hawaii) $15, Anh Nguyễn Tấn Thanh (Garden Grove, CA) $30, Chị Nguyễn Thị Bạch Liêng (Sunnyvale, CA) $55, Anh Trương Minh Sung (Elk, CA) $20, Chị Hồ Thị Nguyệt (San Jose, CA) $30, Anh Nguyễn Văn Hoà (Houston, TX) $5, Ông Trần Văn Tốt (Bruxelles, Belgium) $50, Anh Nguyễn Hữu Hoàng Châu (Worcester, MA) $50. Thân Hữu: Bà Hồ Thị Đậm (Louisville, KY) $50, Tiệm Tạp Hoá Wayne (Seattle, WA) $20. Tiền Tem: Ban Lễ Vía Đức Ông (Houston, TX) $500, Anh Chị Hồ Ngọc Sơn (Honolulu, Hawaii) 40 con tem.

PHỤ BẢN BẢNG TIN HẰNG THÁNG SỐ 44
PHÁT HÀNH NGÀY 01 THÁNG 3 NĂM 2007 TẠI HOUSTON, TEXAS

****

Hội Ái Hữu Biên Hoà trân trọng giới thiệu đến cùng Quý Vị một bài tham khảo rất đặc sắc và quý hiếm: Dưỡng Trí Viện Biên Hoà, được biên soạn rất công phu qua phần tài liệu sưu tầm, góp nhặt…của Đồng hương Trần Văn Trung (Paris, France). Hội chân thành cảm tạ Đồng hương Trần Văn Trung. Kính mời Quý Vị.

DƯỠNG TRÍ VIỆN BIÊN HOÀ

Trong đời sống con người thuộc phạm vi xã hội, gia đình hay chính trị, bằng hữu, người đời thường suy luận những vấn đề "say tỉnh, tỉnh say", "dại khôn, khôn dại". Trong dân gian, văn học, thường nghe bài thơ mở đầu bằng:

Thế sự thường hay nói dại khôn,
Biết ai là dại, biết ai khôn?...

Nếu thay từ ngữ "dại khôn" bằng "tỉnh say" hay "điên tỉnh", ta có dịp suy gẫm về chuyện "người điên" hay "bịnh tâm thần". Người Việt Nam, sống trong nước hay mưu sinh nơi xứ người, có thể được nghe đến tên "NhàThương Điên Biên Hoà", hay "Dưỡng Trí Viện" hoặc "Bịnh Viện Tâm Thần Biên Hoà".

Bài lược thuật nầy nhằm mục đích nhắc lại, Bịnh Viện duy nhứt tại Việt Nam nói trên, qua lược sử, tổ chức và sinh hoạt, cùng những mẫu chuyện xảy ra tại nước nhà, liên hệ từ khi thành lập đến lúc biến cố 1975.

1. -LỊCH SỬ THÀNH LẬP:

1.1: CƠ SỞ: Quá trình thành lập bịnh viện, dựa theo tài liệu chính xác được ghi lại như sau:

- Thành lập do quyết định năm 1914- Lễ đặt viên đá đầu tiên vào ngày 17-3-1915 - Xây cất hoàn thành ngày 16-9-1916. -Người bịnh đầu tiên được nhận ngày 21-01-1919.

Tính đến năm 2006, bịnh viện được trường tồn hơn 91 năm. Ý định thành lập cơ sở y tế nầy do chính quyền Pháp tại Việt Nam chủ trương thời bấy giờ. Lựa chọn địa điểm tiện lợi cho việc di chuyển, tản thương (gần thủ đô Sài Gòn) và phong thổ, khí hậu an lành thanh tịnh của tỉnh Biên Hoà, so với các tỉnh lỵ khác. Địa điểm bịnh viện nầy nằm cạnh Quốc Lộ 1, nối liền tỉnh Nam Việt nầy đến Miền Trung, chí Bắc Việt Nam, cách châu thành Biên Hoà non 10 cây số. Gần bịnh viện và cạnh Quốc Lộ 1 có Suối Mơ thơ mộng, chẳng biết giờ còn tồn tại hay không?

- Tên đầu tiên của bịnh viện là: "Nhà Thương Diên Biên Hoà" (Asile d'Alienés de Bienhoa). Nơi đây là "Trú Xá Của Người Điên", với nhiệm vụ quản lý người bịnh, tránh gây rối cho xã hội. Việc đặt tên và tổ chức cơ sở nầy phù hợp với tiến trình trị bịnh tâm thần tại Pháp thời kỳ nầy.

1.2: CẤP ĐIỀU HÀNH: Ban Giám Đốc bịnh viện được phân biệt qua nhiều giai đoạn, thời gian như sau :

a/ -Thời kỳ từ khi thành lập: Gồm 5 bác sĩ Pháp:

- BS. C. Pusat (1918-1921) - BS. Robert (1921) - BS. Roussy (1922-1925) - BS. Augagneur (1925-1933) - BS. Sonn (1933-1939) là người Pháp gốc Campuchia.

b/ -Giai đoạn đổi tên: Gồm nhiều thời kỳ:

* **-Lần thứ nhứt**: Năm 1937 "Nhà Thương Điên Biên Hoà" được đổi thành "Dưỡng Trí Viện Nam Kỳ" (Hôpital Psychiatrique Cochinchine). Lý do đổi tên dựa trên sự thay đổi mục đích và hình thức điều trị, tuy nhiên còn hạn chế. Thời kỳ nầy là 3 Bác sĩ người Pháp: - BS. D.P. Marie (1939-1943) - BS. J.J. Bouisset (1943-1944), BS. L. Baccialone (1944-1945). Sau biến động ngày 09-3-1945, Nhựt đảo chánh Pháp, Dưỡng Trí Viện do Thiếu Tá Hải Quân Thiên Hoàng là Bác Sĩ Marouno điều hành. Tháng 8 năm 1945, dưới thời Việt Minh nắm chính quyền, cơ sở được gọi là "Dưỡng Trí Đường Biên Hoà" rồi được đổi lại là "Dưỡng Trí Đường Tân Phú" do ông Lưu Văn Vân phụ trách chỉ trong vòng nửa năm.

Từ 21-02-1946, Bác Sĩ Nguyễn Văn Hoài tạm thời điều hành bịnh viện vì Ông có khả năng chuyên môn, kiến thức uyên thâm. Tháng 9 năm 1946, Pháp tái lập chính quyền, Dưỡng Trí Viện hầu như bị bỏ quên, mất liên lạc, không tiếp tế trong một thời gian.

***-Lần thứ hai**: Từ năm 1947, dưới chính thể Việt Nam Cộng Hoà và chính phủ Trần Văn Hữu, Bác Sĩ Nguyễn Văn Hoài là giám đốc người Việt Nam đầu tiên được bổ nhiệm từ ngày 08-4-1947 đến ngày 28-5-1955, ngày Ông tạ thế.

Thời kỳ nầy bịnh viện được đổi thành "Dưỡng Trí Viện Miền Nam Việt Nam Tại Biên Hoà (Hôpital Psychiatrique du Sud Vietnam à Bienhoa).

Để ghi công của Ông sau ngày qua đời, Dưỡng Trí Viện được đổi tên thành: "Binh Viện Tâm Trí Bác Sĩ Nguyễn Văn Hoài".

Sau Bác Sĩ Hoài, bịnh viện đã qua nhiều sự điều hành của 6 bác sĩ Việt Nam với chức vụ Giám Đốc: -BS Nghiêm Xuân Thọ (20-6-1955–3-7-1955) -BS Lê Trung Lương (03-7-1955 - 6/1962) -BS Nguyễn Tuấn Anh (01-7-1962 - 1971) -BS Tô Dương Hiệp (1971 - 1973) -BS Trịnh Văn Lang (1973 - 1974), -BS Cao Văn Lê (1974 – 30-4-1975).

***-Lần thứ ba**: Sau ngày 30.4.1975, tên bịnh viện được đổi lại là "Bịnh Viện Tâm Trí Biên Hoà" và sau là "Bệnh Viện Tâm Thần Biên Hoà".

Các bác sĩ quản lý thời kỳ nầy là: -BS. Lê Bổng (tiếp nhận 1 tuần lễ tháng 5-1975). Các BS. Trần Văn Oanh, Trần Đình Xiêm, Nguyễn Quốc Hà (Từ 12-1975 đến 1987). -PGS. Lý Tuấn Anh (1987-1988).

1.3.-GIÁM ĐỐC ƯU TÚ: Những vị Giám Đốc Dưỡng Trí Viện Biên Hoà trước 1975 đều có công lao lớn với nước nhà vì đã hy sinh đóng góp rất nhiều và đã tình nguyện, nhẫn nại làm việc tại Nhà Thương Điên, cơ sở y tế có bịnh nhơn không bình thường nầy, để điều trị những người bị bịnh tâm thần, có số phận không may, sống ngăn cách với cộng đồng xã hội. Những công trạng đáng kể của các Ông Giám Đốc được người dân địa phương thường nhắc nhở, gồm có:

a/ -BÁC SĨ NGUYỄN VĂN HOÀI (1898-1955)

Sanh ngày 07-6-1898, tại Long Châu, tỉnh Vĩnh Long, tốt nghiệp Cao Đẳng Y Khoa Hà Nội năm 1919. Ông đã cộng tác nhiều nơi như: Tây Ninh, Trảng Bàng, Tam Bình (Vĩnh Long), Long Xuyên và Chẩn Y Viện Sài Gòn. Năm 1925, Ông sang Pháp học khoa Tâm Lý và Triết Lý tại Đại Học Sorbonne. Năm 1929, Ông về nước và tình nguyện làm việc tại "Nhà Thương Điên Biên Hoà". Đây là một Trung Tâm điều trị bịnh nhơn tâm trí lớn nhứt ở khu vực Đông Dương thời kỳ ấy (Lào và Campuchia chưa có).

Dưới quyền của bác sĩ Pháp và nhờ hấp thụ những phương pháp điều trị tâm lý bịnh tâm thần (Psycho-therapies institutionnelles) tại Pháp, cho đến năm 1941, BS. Hoài đã hợp tác với BS. Dorolle sáng chế ra máy Điện Kinh (electrochoc) để chạy điện cho bịnh nhân và đưa bịnh viện Tâm Thần Biên Hoà trở thành trung tâm thứ tư trên thế giới dùng máy điện kinh, sau các nước Nhựt, Ý và Algérie.

Cuối năm 1945, sau khi Nhựt đảo chánh Pháp, chính quyền Việt Minh tại Biên Hoà có ý định di tản Dưỡng Trí Viện để bảo vệ an ninh khu vực, Bác sĩ Hoài đã thành công sau khi thuyết phục được các "đồng chí lãnh đạo" việc không di chuyển bịnh viện và Ông cam kết bảo đảm an toàn cho bịnh nhơn. Thời kỳ nầy đến năm 1946, khi Pháp tái cầm quyền, Dưỡng Trí Viện gần như bị bỏ quên, phần ăn của bịnh nhơn bị giảm từ ba xuống hai bữa. Bác sĩ Hoài đã đấu tranh một phen nữa với chính phủ Trần Văn Hữu với lời lẽ bác ái: *"Họ là những người xấu số nhứt, tâm trí đã rối loạn rồi, nay lại làm cho bao tử họ bị thiếu ăn, để cho cơ thể họ suy mòn, ảnh hưởng đến tâm trí họ, thì có khác gì giết phứt họ rồi! Xin cấp trên tìm cách tiết kiệm nơi khác, để duy trì mức bình thường như trước".* Ông đã thành công trong việc bão vệ người bịnh, binh vực nhơn viên. Ông được chánh thức bổ nhiệm làm Giám Đốc Dưỡng Trí Viện Biên Hoà năm 1947, nhưng thật ra Ông đã đảm nhiệm chức vụ nầy từ tháng 3 năm 1945, sau khi các bác sĩ Pháp ra đi.

b/-NHỮNG BÁC SĨ VIỆT NAM KHÁC:

Ngoài hai bác sĩ lão thành đầy kinh nghiệm là BS. Nghiêm Xuân Thọ và BS. Lê Trung Lương cùng BS. Nguyễn Anh Tuấn tận tâm, nhiều nhiệt tình phục vụ đến 10 năm tại Dưỡng Trí Viện, được dân địa phương còn nhắc nhở, cần nên đề cao BS. Tô Dương Hiệp, Giám Đốc trẻ tuổi tài ba, tận tụy yêu nghề.

Bác sĩ Tô Dương Hiệp, sanh ngày 01/11/1935 tại Tân Uyên, Biên Hoà, (trưởng nam của nhà văn Bình Nguyên Lộc tức Ông Tô Văn Tuấn), có vợ quê tại Bến Gỗ (Biên Hoà), cựu Giáo Sư Việt Văn Trường Trung Học Ngô Quyền, Biên Hoà, và có bốn người con (2 trai, 2 gái). Tài cán, đức độ, từ bi thương người, lương tâm chức nghiệp là những đức tính của Bác Sĩ Hiệp, mà Hội Ái Hữu Biên Hoà tại Houston, Texas đã chân thực tường thuật trong Bảng Tin Hằng Tháng số 29 ngày 01-12-2005, qua sự mến mộ tài đức bác sĩ của một nữ đồng hương Xứ Bưởi kể lại. Với tư cách thân bằng quyến thuộc, tôi xin lược bày thêm vài mẫu chuyện về BS. Hiệp.

Là bạn học cùng Trường Trung Học Petrus Ký và cùng lớp Năm thứ nhứt chương trình 4 năm ban Thành Chung niên học 1947-1948, BS. Hiệp là bạn thân, rất hiền lành và chăm học. Hai mươi lăm năm sau (1973), sau khi đỗ đạt bằng bác sĩ y khoa và nhậm chức Giám Đốc Dưỡng Trí Viện Biên Hoà, BS. Hiệp vẫn không quên bạn cũ cùng chung học dưới mái trường Trung Học Trương Vĩnh Ký và đã mời các bạn thân hữu đến họp mặt tại Dưỡng Trí Viện gần 30 người để dùng cơm và hàn huyên trò chuyện, chụp ảnh lưu niệm. Hiện thời những bạn học còn tại thế nầy tuổi đã quá 70, lưu lạc bốn phương khắp thế giới vẫn còn ghi nhớ tình "bằng hữu chi giao" của bạn Hiệp, rất đa đoan chữa trị bịnh nhơn tâm trí, nhưng vẫn xử thế quá đẹp với tình bạn thân, nhóm thân hữu cựu học sinh Petrus Ký đầu tiên.

Vào khoảng Tết Mậu Thân, BS. Hiệp được xuất ngoại tu nghiệp một năm (1967-1968) tại Bỉ, Paris và Luân Đôn, để trau dồi kiến thức, khả năng chuyên môn, nhứt là sự cải tổ cơ cấu Bịnh Viện Tâm Thần, canh tân phương pháp "Tâm lý trị Liệu" của các nước Âu Châu, ngõ hầu theo kịp trào lưu tiến hoá nhân loại. BS. Hiệp là người có biệt tài, nhân đức, mong nối nghiệp BS. Nguyễn Văn Hoài, "có căn cơ mới có thành công". Nhưng tài bất thắng thời, Tạo Hóa trớ trêu, BS. Hiệp mang chứng bịnh "bạch cầu mã cấp tính"(leukemia), mà khổ chủ chỉ thổ lộ với gia đình trong những ngày chót của tuần lễ bộc phát. Được dịp chứng kiến chứng bịnh tại Bộ Y Tế, phụ giúp làm thủ tục xuất ngoại sang bịnh viện tối tân của Mỹ viện trợ tại Thái Lan để chữa trị, thuở đó, chúng tôi được BS. Trần Minh Tùng, Tổng Trưởng Y Tế đương nhiệm nguyên là Bác sĩ Chuyên Khoa Thần Kinh chấp thuận tức khắc, ký giấy đề nghị chuyển sang Bộ Ngoại Giao Việt Nam Cộng Hoà lập ngay thông hành, chiếu khán, thủ tục hoàn tất trong vòng vài giờ xế ngày 20-11-1973. Dự trù lên phi cơ ngày hôm sau cất cánh vào lúc 10 giờ tối, nhưng trớ trêu thay sáng ngày 21-11-1973, BS. Hiệp đã hôn mê và trút hơi thở cuối cùng vào 09 giờ sáng. Theo lời trăn trối, gia đình BS. Hiệp đã mai táng bác sĩ trong khuôn viên Dưỡng Trí Viện Biên Hoà. Cũng theo lời trối của người chồng yêu quí, hiền nội của BS. Hiệp đã có ý định vượt mọi hiểm nguy, đem con xuất ngoại để tiến thân trên đường học vấn tương lai. Trời chìu lòng người chẳng phụ kẻ hiền, gia đình mẹ goá con côi, phải chờ đến 7 năm sau (1980) mới vượt biên bình an và định cư tại Mỹ (Sacramento).

Hiện nay, các con đã thành danh chắc hẳn Người nơi chín suối rất hài lòng.

Sau khi Bác Sĩ Hiệp lìa đời, hai vị bác sĩ được bổ nhiệm tại Dưỡng Trí Viện cùng lúc với Bác Sĩ Hiệp, đã thay phiên đảm nhiệm chức vụ Giám Đốc bịnh viện:

- Bác Sĩ Trịnh Văn Lang, sinh quán tại Gò Vấp (Nam Việt nam), mặc dù thông minh, đa tài, nhưng ít mang trách nhiệm khó khăn nầy và chỉ tại chức 1 năm (1973-1974).

-Bác Sĩ Cao Văm Lê tiếp tục điều hành bịnh viện từ 1974 – 30-4-75 và được thay thế vì biến cố.

2.-SINH HOẠT DƯỠNG TRÍ VIỆN:

Sinh hoạt Dưỡng Trí Viện rất đa dạng, tuỳ theo quan niệm nhận thức từng thành phần người và thời kỳ, có thể đã nhiều lần thuật kể tại khắp nơi. Tựu trung gồm có 2 phần: Trong khuôn viên bịnh viện và những mẫu chuyện về người mất trí. Bài lược khảo nầy, nhằm lược kê những điều nghe biết.

2.1-TRONG PHẠM VI BỊNH VIỆN:

Như đã trình bày nơi phần dẫn nhập, bịnh viện được thành lập từ 17-3-1915, tức ngày đặt viên đá đầu tiên và được đặt tên là: "Nhà Thương Điên Biên Hoà". Thời kỳ ấy còn Pháp Thuộc, nay lục soát các thư viện, công báo, văn khố tại Pháp, không tìm thấy dấu tích tên nhà thương nầy, hoặc văn kiện thành lập cơ sở. Thời bấy giờ, Bộ Y Tế Pháp còn tuyển chọn các bác sĩ Pháp, không chuyên môn khoa nào, để tình nguyện đi phục vụ tại các nước ngoại quốc, thuộc địa, hoặc dưới sự bảo hộ. Tuy nhiên, Nhà Thương Điên Biên Hoà được xây cất trên một diện tích rất lớn, gồm nhiều cơ sở hành chánh, chuyên môn, những phòng chữa trị bịnh, nhiều khu trại giữ bịnh nhơn nhẹ, các biệt giam người điên dữ. Phía sau Dưỡng Trí Viện có nhiều gian nhà được kiến trúc đầy đủ tiện nghi cho nhân viên, y tá, lao công và gia đình mọi giới ở. Trong khuôn viên bịnh viện có vườn hoa, cây cảnh hồ tắm, suối nước, đường lối đi lại rất khang trang, sạch sẽ và đẹp đẽ. Cảnh trí thanh nhàn nầy góp phần rất lớn giúp bịnh nhơn mau phục hồi tâm trí. Ngoài ra, còn có sân túc cầu và nơi tập thể dục. Đặc biệt là có các khu nông trại để bịnh nhơn nhẹ công tác trồng trọt, nhằm tìm lại cảm giác quen thuộc, mau lành bịnh và nhanh chóng hòa nhập xã hội.

2.2.-PHƯƠNG PHÁP CHỮA TRỊ BỊNH TÂM THẦN:

Từ lúc thành lập "Nhà Thương Điên Biên Hoà" (1915), đến khi đổi tên thành "Dưỡng Trí Viện Nam Kỳ" (1937), liên tục tới 1945 Pháp bị Nhựt đảo chánh, bịnh viện đều do Bác sĩ Pháp điều khiển và cải tổ một lần. Nên tìm hiểu lý do sự kiện nầy.

Sau cách mạng Pháp 1789, Ông Philippe Pinel, theo Ông Pierre F. Chanoit, tác giả sách "La Psychotherapie Institutionnelle" do ấn quán Presse Universitaire de France in, đã dựa theo đạo luật 30-6-1838 đặt ra quy chế bảo vệ người điên (Fou), hay mất trí (Aliène), mà đặt ra phương thức trị liệu mới "Tâm Lý Trị Liệu" những người bịnh tâm thần. Phương pháp nầy nhằm mục đích săn sóc, chữa trị qua các giai đoạn định bịnh, thủ tục trị liệu, và ước lượng kết quả. Danh từ Tâm Lý (Psycho) ám chỉ tìm hiểu "Tâm Thần" (Psychisme du malade). Những danh từ "Điên" được ít nói đến mà thường gọi là bịnh "tâm trí" hay "tâm thần". Một yếu tố quan trọng gây chứng bịnh tâm thần là "Xã Hội", nguyên nhân gây ra tâm trí chẳng bình thường. Xã hội cộng đồng ít quan tâm về sự khổ đau của người bịnh, mà chú trọng đến nguy hại do họ gây nên hơn, lý do nầy đưa đến 3 giai đoạn, hay biện pháp chữa trị:

1/-Cách ly người bịnh vì nhu cầu tự vệ: Giam nhốt riêng hay giữ nơi biệt lập, hẻo lánh (như bịnh cùi, sida)...

2/-Phân tích khoa học và hợp lý nguyên nhơn trong xã hội: Từ nhiều thế kỷ, người bịnh gây ra do quan niệm tin tưởng của cộng đồng (Td: Do thần linh, ma qủy nhập xác, có quyền lực phi thường, siêu nhơn), mà xã hội dung dưỡng.

3/-Khi thủ tục định bịnh rõ ràng, biết rõ nguyên lý, bắt đầu giai đoạn 3 là phản ứng ngăn ngừa: Trị bịnh hay ngừa bịnh (Prevention) bằng tâm lý trị liệu (Psychotherapie), phân tích xã hội (Socio Analyse), áp dụng cho chứng bịnh tâm thần, có 3 giải pháp ngăn ngừa, chữa trị:

a/-Tiêu diệt: Nếu vô cùng tai hại cho xã hội (đốt, giết, bắn hạ)

Thí dụ: Bịnh "Amok" tại Mã Lai, gặp ai giết nấy, hoặc nổi cơn điên dữ, giết hại nhiều người nơi công cộng.

b/-Lập nhà thương điên: Rồi từ từ biến đổi thành Dưỡng Trí Viện (nay được gọi Bịnh Viện Tâm Thần), cải tổ tại Pháp từ 1936.

c/-Giải pháp hiện đại: Chữa trị chuyên môn tuỳ chứng bịnh và theo Khu Vực Chuyên Môn (Sectorisation). Từ 1949, tại Pháp đã có Trung Tâm CTRS (Centre de Traitement et de Readaptation Sociale) tại Ville Evrard (phụ cận Paris) và bịnh viện tư là La Borde (Clinique de la Borde).

Nghiên cứu về tiểu mục trên, được hiểu rõ thêm lý do sửa đổi danh hiệu Dưỡng Trí Viện Biên Hoà từ 1937, và cải tiến phương pháp trị liệu do BS. Nguyễn Văn Hoài thực hiện từ 1945, và BS. Tô Dương Hiệp tiếp tục từ 1971.

2.3.-NHỮNG MẪU CHUYỆN CỦA NGƯỜI BỆNH TÂM TRÍ:

Những câu chuyện của người bịnh, do lối truyền miệng rất nhiều, hoặc thuật kể lại trên tập san báo chí không ít. Đa số không tiện nói ra, nhưng chỉ thuật lại những điều nghe thấy, không phương hại đến ai.

Được dịp quan sát cơ sở chửa trị những người bịnh xấu số và không may mắn nầy, mới hiểu được họ, mà quan niệm đa số thông thường trong xã hội, khi thấy một người có gương mặt dại khờ, bộ điệu múa may, lời nói làm xàm không dứt là kết án kẻ ấy là điên khờ….Lẻ tất nhiên là lý luận cụa người tự cho là tỉnh gọi họ là điên, khác biệt với luận điệu của ngươi bịnh, tự cho họ là có lý, con người tỉnh lại sai.

Nguyên nhân căn bịnh nầy đối với mỗi người đều khác nhau tại dưỡng trí viện có trường hợp một sinh viên du học

ở ngoại quốc về, mắc chứng bịnh tâm thần, có lẽ bị thất bại về đường công danh, tài cao phận thấp, chí khí uất, hay thua thiệt trong tình trường, được đưa vào nhà thương điên chữa trị lâu ngày không dứt bịnh. Những trường hợp thi hỏng rồi trở thành khùng điên cũng thường hay xảy ra. Một trường hợp mất của dấu cất một ô đầy tiền và kim cương, khi mở ra chỉ còn thấy ô trống rỗng. Cảnh chồng có vợ bé, nên bà vợ hoá điên ra, buồn mòn mõi lâu ngày và sau đó lìa đời. Những mẫu chuyện khác về bịnh tâm trí, nguyên uỷ khác nhau, kể ra vô số, như mẹ mất con ôm búp bê ru em, cười nói suốt ngày.

Ngoài những trường hợp mang bịnh thực sự, được đưa vào dưỡng trí viện chữa trị, có những vụ điên giả, nguỵ tạo muốn đến nhà thương điên để tránh bị lùng bắt vì lý do phá rối an ninh trước 1975.

Sau biến cố 1975, có vài vụ vì lời nói phê bình chế độ tại lớp học, hay giảng đạo Tin Lành nơi giữa chợ, vô tình "cái miệng nó hại cái thân", có người đến nghe rồi về báo cáo lại, nên bị bắt giam, từ 1 đến nhiều năm. Ngoài ra, để giải cứu khỏi vòng lao lý, trại giam, một số người dùng chứng bịnh điên để thoát cảnh ngục tù, mong được chuyển sang nơi dưỡng trí viện để có nhiều hy vọng sớm được tự do, tái sum họp gia đình. Ngược lại, có trường hợp chồng hay vợ ngoại tình hoặc muốn đoạt của, cố tạo người hôn phối ghen khùng, đưa vào dưỡng trí viện nhốt giam để chiếm đoạt tài sản.

Đối với những người bịnh điên dữ, bị nhốt tại biệt giam, những trại nầy có gắn song sắt, bịnh nhân bên trong có thể nhìn thấy người bên ngoài và nói chuyện. Cách nay hơn 40 năm, tôi có dịp chứng kiến một người bịnh nặng nơi biệt giam, có một cánh tay bị gãy, máu chảy xương bày ra trông khủng khiếp. Anh dùng cánh tay lành cầm đoạn tay gãy và lung lay tự nhiên không chút đau đớn. Tôi hỏi anh có đau không, anh cười đáp thản nhiên: "*Không, có gì mà đau!"* Khi được bác sĩ băng bó chữa trị anh, tôi hỏi bác sĩ điều trị nguyên nhân nào anh không đau, Ông đáp: "*Vì trong não bộ người bịnh nặng, dây thần kinh truyền cảm giác đau đớn bị tê liệt hay không giao lưu bình thường, nên chẳng biết đau".*

Những người bịnh nặng thường gây án mạng hay tai nạn cho người khác mà khi lên cơn điên dữ mất hết lý trí thường ngày. Tôi có một bạn học cũ, nguyên là học sinh trường trung học, quen từ lớp tiểu học Biên Hoà, phải gián đoạn học hành sớm để ra đời mưu sinh. Một buổi trưa hè đổ lữa nóng bức, anh ngồi nhìn ra cửa trông vợ mua thực phẩm về, bỗng nhiên anh hốt hoảng, cầm dao to ra chém bừa bãi một kẽ vào nhà. Sau khi nạn nhân ngã quỵ, tỉnh trí lại anh mới biết là vợ mình. Khi nhà chức trách đến điều tra vụ án mạng, anh trông thấy một con cọp vào sân nhà, nên anh chém cho chết. Sau đó, anh được đưa vào dưỡng trí viện để đền tội tự mình gây ra.

Đây có lẻ là một chứng bịnh thác loạn tâm thần ảo tưởng cảm giác. Nói đến đây, tôi liên tưởng sực nhớ đến quyển sách nhỏ tựa đề "La Folie" của Bác Sĩ Tâm Lý Roland Jaccard viết, do nhà in "Que Sais-Je?" vừa tái bản lần thứ 7 tại Pháp. Tác giả thuật chứng bịnh điên nầy được gọi là "Amok", tên của một người điên.

Người bịnh loại nầy tính tình bình thường, khi nổi cơn anh ta dùng dao "kris", chạy ra đường nhắm hướng thẳng mà chạy, môi sùi bọt, miệng la hét, gặp người hay thú vật đều chém. Dao càng đẫm máu, mùi hôi càng khiến anh điên loạn thêm. Dân chúng Mã Lai khi trông thấy hung thủ chạy đến, đều la ó lên: "*Amok! Amok!*" và chạy trốn tán loạn để thoát nguy.

Giải pháp ngăn chống hữu hiệu nhứt là dùng gộc gậy đánh đập, triệt hạ như thú dữ. Bác sĩ Thần Kinh Hòa Lan Van Wufften Palthe cho rằng nguyên nhơn bịnh "Amok" do tình dục, hoặc khó khăn gặp phải vì ngoại cảnh. Triệu chứng bịnh nầy bắt đầu bằng nói liên tục suốt ngày, lầm bầm tự đọc những bài thi văn đã thuộc. Lương tri thu hẹp lại và cảm xúc bộc phát tràn ngập, vô phương chế ngự trở thành điên cuồng.

Ngược với chứng bịnh nầy của đàn ông mắc phải, người phụ nữ mang chứng bịnh "Latah". Người nữ khi lên cơn điên đột nhiên nhảy múa, ca hát, lăn lộn dưới đất, xé rách áo quần, như thể mắc phong, có cử chỉ khiêu dục.

Tại Dưỡng Trí Viện Biên Hoà, hiện nay có nhiều người cao niên còn nhớ đã xảy ra ba trường hợp:

a/ **-CHUYỆN BÀ HAI**: Một bà đứng tuổi, bị bịnh tâm thần được trị dứt, không chịu rời nhà thương điên và xin ở lại. Thương tình nhà thương cho bà một căn phòng nhỏ, tối ngày may vá và xin người vào thăm bịnh hàng vải vụn. Bà kết các hàng vải đủ màu, cắt may thành một áo dài sặc sỡ, chẳng phải là "ngũ sắc" mà thành "ba sắc". Thường xuyên bà ngồi giữa đóng vai nữ chúa tề, những người bịnh nam phủ phục trước long nhan, tung hô vạn tuế trước khi thay phiên lên ngồi ghế để bác sĩ chạy máy điện kinh.

Tôi đã thấy cảnh nói trên và lúc đó không có một cảm tưởng nào là mình đang đối diện với người bịnh tâm thần cả, vì họ nói năng như người tỉnh, như một màn hát bội khi cúng đình ở làng quê. Lúc nhìn bác sĩ chữa trị cho chạy điện người bịnh, ngồi máng hai điện cực trên đầu, thoạt tiên họ còn có vẽ sợ, liền sau đó, người bịnh tỏ sắc tỉnh táo hơn và ra đi với nụ cười trên môi. Bác sĩ điều trị giải thích thêm là bịnh tâm trí do sự rối loạn thần kinh, khi ta nhức đầu là triệu chứng bắt đầu còn nhẹ, chỉ chạy điện với cường độ nhẹ là hết ngay.

(Tiếp theo kỳ sau)

****

Thưa Quý Vị,

Bài Dưỡng Trí Viện của Đồng Hương Trần Văn Trung (Paris, France) biên soạn rất công phu, là một tài liệu chân thật và quý hiếm. Bảng Tin Hằng Tháng kỳ tới, chúng tôi sẽ tiếp tục đăng phần nhì của bài này với "những câu chuyện" của bao từng lớp người đã có một thời được trị bịnh nơi đây. Để cho phần "những câu chuyện" được phong phú hơn, kính mời Quý Vị đóng góp thêm bằng cách gởi bài viết "những câu chuyện" mà Quý Vị đã được nghe, thấy về địa chỉ Hội Ái Hữu Biên Hoà. Với sự hưởng ứng đông đảo của Quý Vị, chúng ta sẽ có một được tài liệu để đời. Xin cảm ơn.